

MỘT SỐ ĐIỀU CHỈNH CHÍNH SÁCH SAU KHỦNG HOẢNG CỦA LIÊN MINH CHÂU ÂU

TS. Nguyễn An Hà

Viện Nghiên cứu Châu Âu

Hai năm đã trôi qua kể từ khi cơn bão khủng hoảng tài chính toàn cầu thực sự nổ ra tại Mỹ vào đầu tháng 8 năm 2008, khi Quỹ Tín dụng nhà Mỹ, một trong những tổ chức cho vay thế chấp kinh doanh bất động sản lớn nhất nước này, nộp đơn xin phá sản. Cơn bão khủng hoảng tài chính lần này có cường độ dữ dội hơn, phạm vi ảnh hưởng rộng hơn, thời gian tác động lâu hơn nhiều lần so với cơn bão khủng hoảng tài chính châu Á năm 1998. Cơn bão này không chỉ tàn phá dữ dội ở ngay tại tâm bão là Mỹ, mà còn tạo ra những chấn động dây chuyền làm sụp đổ hàng loạt các ngân hàng, quỹ tín dụng, quỹ đầu tư ở vùng phụ cận châu Âu rồi lan ra toàn cầu, làm suy giảm thương mại, đầu tư, gia tăng nghèo đói và thất nghiệp trên toàn thế giới trong suốt thời gian vừa qua. Mặc dù khủng hoảng bắt nguồn từ Mỹ, nhưng dường như châu Âu chịu tác động nặng nề hơn cả. Như nhận định của Ủy ban Châu Âu *khủng hoảng tài chính vừa qua đã gây ra những tác động nặng nề, đã quét sạch những thành tựu mà EU đạt được trong thập kỉ vừa qua, sản lượng công nghiệp của EU trở lại mức của những năm 1990, 23 triệu người hay 10%*

*dân số độ tuổi lao động bị thất nghiệp*¹. Bài viết sẽ tập trung phân tích những tác động của khủng hoảng kinh tế toàn cầu tới Liên minh Châu Âu, những điều chỉnh ngắn hạn cũng như trung hạn trong chiến lược của EU nhằm thoát ra khỏi cuộc khủng hoảng hiện nay, khắc phục những khiếm khuyết, bảo đảm phát triển bền vững trong tương lai.

1. Một số tác động của khủng hoảng kinh tế toàn cầu tới EU trong 2 năm qua

Xuất khẩu, đầu tư và tiêu dùng là những động lực chính thúc đẩy kinh tế EU tăng trưởng. Khủng hoảng tài chính làm thương mại toàn cầu suy giảm, ảnh hưởng nghiêm trọng tới kim ngạch xuất khẩu của EU; Hàng loạt ngân hàng đổ bể và mất khả năng cung cấp tín dụng, gây ảnh hưởng không nhỏ đến việc đầu tư của các doanh nghiệp, vì có tới 3/4 tín dụng của các doanh nghiệp ở EU là do hệ thống ngân hàng đảm bảo, đồng thời chi tiêu của người dân cũng sụt giảm mạnh. Theo Ngân hàng Trung ương châu Âu ECB, khủng hoảng tài chính đã gây ra thiệt hại cho khối ngân hàng châu Âu nhiều hơn so với dự

¹ EUROPE 2020 - A strategy for smart, sustainable and inclusive growth, Ủy ban Châu Âu, 3/3/2010.

đoán, khoảng hơn 1.000 tỷ EUR tài sản, tương đương 1.400 tỷ USD, thuộc loại “có vấn đề”, nhưng mới 50% được kiểm tra và xác định là bị lỗi. “Báo cáo ổn định tài chính” của ECB tháng 12/2009 đã nâng dự tính về khoản lỗ và sự giảm giá chứng khoán của các ngân hàng thuộc 16 nước khu vực đồng tiền chung Eurozone phải chịu do khủng hoảng từ 65 tỷ EUR lên 386 tỷ EUR.

Hoạt động xuất khẩu suy giảm mạnh, trao đổi thương mại của EU27 với tất cả các đối tác chính trong năm 2009 đều giảm. Trong năm 2009, xuất khẩu của EU giảm mạnh nhất là sang Nga (-40%), tiếp theo là với Thổ Nhĩ Kỳ (-27%), Brazil (-23%), Hàn Quốc (-22%), và với Hoa Kỳ (-20%), xuất khẩu của EU sang Trung Quốc giảm ít nhất (-1%)².

Đây chính những nguyên nhân làm cho kinh tế EU suy thoái trầm trọng, trong năm 2009 kinh tế EU tụt giảm tới 4% GDP. Bước sang năm 2010, Liên minh châu Âu với 27 quốc gia cũng tăng trưởng khá khiêm tốn với mức 0,2% trong quý đầu năm 2010.

Đi liền với suy giảm kinh tế, xuất khẩu và sản xuất sụt giảm, là thất nghiệp gia tăng, tác động tiêu cực tới đời sống xã hội. Bước sang năm 2010, mặc dù đã qua giai đoạn đáy của khủng hoảng, bắt đầu bước vào giai đoạn hồi phục, đến tháng 5/2010 tỷ lệ thất nghiệp tại 27 nước Liên minh Châu Âu vẫn ở mức

cao nhất trong thập kỷ là 9,6% còn trong khu vực Eurozone là 10%, trong đó Áo có tỷ lệ thất nghiệp thấp nhất là 4%, Hà Lan 4,3%, cao nhất là tại Latvia với 20,0% và Tây Ban Nha 19,9%.

Cùng với suy giảm kinh tế, thất nghiệp gia tăng, việc áp dụng các gói giải cứu như hạ lãi suất, cắt giảm thuế, bơm tiền ồ ạt cho hệ thống ngân hàng tài chính đã làm nảy sinh vấn đề thâm hụt ngân sách và nợ công gia tăng ở một loạt các quốc gia, vượt xa giới hạn cho phép của Liên minh là thâm hụt ngân sách không quá 3% GDP, nợ công không quá 60% GDP. Bắt đầu từ nửa cuối năm 2009, khủng hoảng nợ công của nhóm 5 nước PIIGS (gồm Bồ Đào Nha, Ailen, Italy, Hy Lạp, và Tây Ban Nha) tại châu Âu dần xuất hiện. Trong cuộc khủng hoảng tài chính, chính phủ năm nước một mặt từng bước mạnh tay chi tiền để kích thích tăng trưởng kinh tế, mặt khác do kinh tế suy giảm, thu nhập từ thuế cũng giảm theo, kết quả là thâm hụt tài chính và nợ công càng ngày càng lớn. Một số con số về nợ công và thâm hụt ngân sách của nhóm nước này năm 2009 là: Bồ Đào Nha nợ công 76,6% GDP, thâm hụt ngân sách 9,4% GDP; Ailen nợ công 65% GDP, thâm hụt ngân sách 14,3% GDP; Italia nợ công 115,8% GDP, thâm hụt ngân sách 5,3% GDP; Tây Ban Nha nợ công 55,2% GDP, thâm hụt ngân sách 11,2% GDP; Đặc biệt là Hy Lạp thâm hụt ngân sách 13,6% GDP, nợ công 115,1%, sẽ tăng lên tới 149,1% năm 2013. Các nền kinh tế đầu tàu của EU cũng ở trong tình trạng căng thẳng:

² http://ec.europa.eu/eurostat.ec.europa.eu/cache/ITY_PUBLIC/6-18122009-BP/EN/6-18122009-BP-EN.PDF, ngày 18/12/2009.

Đức nợ công 73,2% GDP, thâm hụt ngân sách 3,1% GDP; Anh nợ công 62% GDP, thâm hụt ngân sách 10,4% GDP; Pháp nợ công 78,1% GDP, thâm hụt ngân sách 7,5% GDP.

Trong nửa đầu năm 2010, khủng hoảng nợ châu Âu đã trở nên nghiêm trọng hơn, gây biến động mạnh mẽ cho các thị trường tài chính toàn cầu, làm mất lòng tin của giới đầu tư, đồng euro chịu tác động nặng nề, sụt giảm mạnh so với đồng USD. Chỉ trong nửa đầu tháng 5/2010, đồng tiền này đã giảm hơn 7% so với đồng đôla Mỹ, và gần 14% trong 6 tháng đầu năm 2010, khiến euro trở thành đồng tiền lớn giảm giá nhiều nhất. Ngày 19/5, đồng euro giảm xuống mức thấp nhất trong 4 năm so với đồng USD, tỷ giá là 1,2144USD/EUR bởi những lo lắng liên quan đến khủng hoảng nợ châu Âu³.

Tóm lại, hệ thống tài chính công chịu tác động nặng nề, với thâm hụt ngân sách trung bình lên tới 7% GDP và nợ công vượt quá 80% GDP. Hai năm khủng hoảng đã xóa bỏ những thành tựu đạt được của 20 năm gắn kết tài chính tiền tệ, đã quét sạch những thành tựu mà EU đạt được trong thập kỉ vừa qua. Tình trạng mong manh của hệ thống tài chính EU đang làm cho các doanh nghiệp và người tiêu dùng gặp nhiều khó khăn trong việc vay vốn, tiêu dùng và đầu tư, làm cản trở quá trình hồi phục kinh tế. Khủng hoảng làm cho nhiệm vụ bảo đảm tăng trưởng trong

tương lai trở nên hết sức khó khăn. Theo dự báo do Ủy ban Châu Âu (EC) đưa ra ngày 5/5, EU 27 sẽ tăng trưởng kinh tế ở mức 1%, khu vực Eurozone tăng 0,9% trong năm 2010, năm 2011, EU 27 sẽ tăng trưởng ở mức 1,75% trong khi khu vực Eurozone sẽ là 1,5%.

Mặc dù có mức tăng trưởng dương, nhưng sẽ không diễn ra đồng đều trong các nước thành viên, và tình hình tài chính của EU vẫn chịu nhiều sức ép trong giai đoạn tới. Thâm hụt ngân sách năm 2010 của EU sẽ tăng ở mức 7,25% GDP và sẽ chỉ giảm nhẹ trong năm 2011 ở mức 6,5%. Tỷ lệ nợ công tăng ở mức 79,6% tại khu vực EU và 84,7% ở khu vực Eurozone trong năm nay và lần lượt ở mức 83,8% và 88,5% trong năm tới.

2. Các biện pháp chống khủng hoảng của Liên minh Châu Âu trong hai năm qua

Liên minh Châu Âu và các nước thành viên đã áp dụng hàng loạt các biện pháp chống khủng hoảng ở tầm khu vực cũng như ở từng quốc gia. Một số giải pháp chính mà EU và các nước thành viên áp dụng để đối phó với khủng hoảng tài chính và suy thoái kinh tế từ năm 2009 đến nay là :

- Tăng cường nguồn vốn cho các ngân hàng, hạ thấp lãi suất cơ bản, hỗ trợ các doanh nghiệp

Giữa quý II năm 2009, Ủy ban Châu Âu đưa ra tuyên bố cam kết hỗ trợ 3 ngàn tỷ euro nhằm củng cố hệ thống ngân hàng tài chính EU, trong đó 2,3 ngàn tỷ euro cho sơ

³ <http://cafef.vn/20100522103813255CA32/dong-euro-len-manh-khi-duc-chap-thuan-gop-184-ty-usd-ngan-khung-hoang.chn>

đề đảm bảo tài chính, 300 tỷ cho sơ đồ tái cấp vốn và khoảng 400 tỷ euro cho các chương trình cứu trợ và tái cơ cấu. Lãi suất cơ bản đồng euro được hạ dần từ mức 2,5% năm 2008 xuống 1,25% đầu năm 2009 và xuống 1% từ giữa tháng 5 năm 2009, mức thấp nhất từ trước đến nay và hiện vẫn đang được duy trì.

Hội đồng Châu Âu cũng thông qua một quy định nâng trần cho vay hỗ trợ của Liên minh cho các nước không thuộc khu vực đồng euro gặp khó khăn về tài chính, từ 25 tỷ euro lên 50 tỷ euro, giúp các nước thành viên đối phó với khủng hoảng.

- Giảm thuế, kích cầu tiêu dùng và đầu tư

Từ đầu tháng 3 năm 2009, EU đã cho phép chính phủ các nước thành viên giảm thuế VAT đối với các lĩnh vực dịch vụ cần nhiều lao động nhằm thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và tạo ra nhiều việc làm hạn chế gia tăng thất nghiệp. Các quốc gia thành viên có thể áp dụng mức giảm linh hoạt từ 5-15% đối với các mặt hàng, dịch vụ được cho là "có ảnh hưởng tích cực nhất" đối với nền kinh tế và thời gian áp dụng cũng do các nước quyết định.

- Nói lòng các hoạt động trợ cấp của nhà nước đối với các doanh nghiệp

Để đảm bảo cạnh tranh bình đẳng cho các doanh nghiệp của các nước thành viên trong thị trường thống nhất, việc trợ cấp, hỗ trợ nhà nước luôn được Ủy ban Châu Âu kiểm soát rất gắt gao. Tuy nhiên, trong điều

kiện khủng hoảng, qui định này được nói lỏng theo yêu cầu của các nước thành viên nhằm trợ giúp các ngân hàng và cứu các doanh nghiệp gặp khó khăn. Hỗ trợ cho mỗi doanh nghiệp có thể lên đến 500 ngàn euro được cấp năm 2009 và 2010 cho những doanh nghiệp thiếu vốn trong điều kiện tín dụng ngân hàng đang bị thiếu hụt.

- Tăng cường sự linh hoạt của các thể chế

Các thể chế của EU cũng như Quốc hội đã đóng một vai trò lớn hơn để phản ứng linh hoạt hơn chống khủng hoảng, đặc biệt là việc thông qua các luật mới. Liên minh đang hướng tới điều phối tốt hơn ở cấp độ EU, tăng cường vai trò của Quốc hội trong các vấn đề kinh tế và tài chính, tăng cường khả năng phân tích và dự báo, minh bạch hơn về mặt pháp lý nhằm ổn định tài chính tránh khủng hoảng sau này.

Bên cạnh các biện pháp hỗ trợ ở cấp độ EU, các nước thành viên trong Khối cũng thực hiện những biện pháp riêng của mình nhằm hạn chế tác động của khủng hoảng tài chính tới nền kinh tế quốc gia. Nhìn chung, đây là một loạt các biện pháp được gọi là "tự động ổn định" (tự động giảm thu thuế và tăng chi tiêu phúc lợi của chính phủ trong điều kiện suy giảm kinh tế) cùng với các hoạt động tài khóa linh hoạt như tăng đầu tư công, giảm thuế và hỗ trợ cho thất nghiệp. Đương nhiên, thời gian và mức độ của các biện pháp kích cầu là không giống nhau ở các nước thành viên, theo đánh giá của Ủy ban Châu Âu, khoảng 1% GDP của cả Khối

trong giai đoạn 2009 – 2010 được sử dụng cho các giải pháp này. Khó có thể đánh giá chính xác tác động của các gói kích cầu do phải sử dụng vào nhiều lĩnh vực khác nhau, trong những thời điểm khác nhau. Tuy nhiên, có một nhận xét chung là các giải pháp này đã được điều phối tốt, kịp thời và đúng mục tiêu, đặc biệt là giải pháp kích cầu xe hơi của Đức và Pháp giúp ngăn chặn đà suy giảm trong quý II năm 2009. Trong cả gói kích cầu, kích cầu giảm thuế cho tiêu dùng chiếm 40%, giảm thuế cho doanh nghiệp 20%, đầu tư công 20%, đầu tư hạ tầng 10%, hỗ trợ thị trường lao động là 10%.

- Biện pháp đối phó với khủng hoảng nợ công

Trước nguy cơ khủng hoảng nợ công ngày càng căng thẳng có thể gây ra hiệu ứng “Domino”, đầu tháng 5/2010, EU và Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF) đã nhất trí dành một gói cứu trợ dài hạn trị giá 110 tỷ EUR, tương đương khoảng 136 tỷ USD trong vòng 3 năm, cho Hy Lạp nhằm giúp nước này thoát bờ vực vỡ nợ công⁴.

Đồng thời, ngày 10/5/2010, EU và IMF đã nhất trí thiết lập “Quỹ chống khủng hoảng” trị giá 750 tỷ EUR (1.000 tỷ USD). Theo đó, các nước châu Âu đưa ra 572 tỷ USD (440 tỷ EUR) khoản vay mới và bơm thêm 78 tỷ USD (60 tỷ EUR) cho chương trình cho vay đang thực hiện. IMF cũng sẽ đóng góp 325 tỷ USD (250 tỷ EUR) cho gói

cứu trợ⁵. Gói cứu trợ mới này có quy mô còn lớn hơn cả gói cứu trợ ngân hàng của Mỹ hai năm trước đây nhằm củng cố niềm tin của thị trường.

Để đổi lấy gói cứu trợ khẩn cấp, chính quyền Athens đã chấp nhận điều kiện phải cắt giảm chi tiêu, cụ thể lương tháng thứ 13 và 14 cùng các loại tiền thưởng khác của nhân viên nhà nước sẽ bị cắt hoàn toàn trong khi lương sẽ không được tăng trong vòng 3 năm. Lương hưu trong cả hai khu vực công và tư đều bị giảm mạnh, còn thuế giá trị gia tăng sẽ tăng từ 21%-23%. Chi phí quốc phòng và hệ thống y tế quốc gia cũng sẽ bị cắt. Kế hoạch vô cùng khắc nghiệt này nhằm đưa mức thâm hụt ngân sách của Hy Lạp xuống dưới 3% GDP vào năm 2014 và ngay lập tức đã gây ra làn sóng phản đối⁶.

Tây Ban Nha cũng sẽ thực hiện các biện pháp cắt giảm 6 tỷ euro đầu tư công, cắt giảm 5% lương nhân viên nhà nước, cũng như giảm lương hưu và đầu tư vào các chính quyền vùng để giảm thâm hụt ngân sách khoảng 15 tỷ euro trong giai đoạn 2010-2011, đưa xuống mức còn 6% GDP vào năm 2011⁷.

Chính phủ Bồ Đào Nha cũng công bố sẽ cắt giảm 5% tiền lương của công chức và

⁵ <http://taichinhthegioi.com/Ban-Tin/?BanTin=3132&Linhvuc=3&NgayThang=17/5/2010&Linksto=>

⁶ <http://www.thanhnien.com.vn/news/Pages/201018/20100502232737.aspx>

⁷ <http://www.infotv.vn/quoc-te/44701-tay-ban-nha-cat-giam-ngan-sach-manh-tay-nham-chong-khung-hoang-lay-lan>

⁴ <http://taichinhthegioi.com/Ban-Tin/?BanTin=3165&Linhvuc=3&NgayThang=18/5/2010&Linksto=>

quan chức nhà nước, trong đó có cả các bộ trưởng, tăng 1% nhằm đưa thuế giá trị gia tăng lên 21%. Thủ tướng Bồ Đào Nha Jose Socrates cũng cam kết sẽ giảm thâm hụt ngân sách từ 9,4% năm 2009 xuống còn 4,6% vào cuối năm 2011, trong khi tăng từ 1 - 1,5% mức thuế thu nhập đối với những người có thu nhập cao⁸.

Mới đây, để củng cố hơn nữa hệ thống ngân hàng tài chính và củng cố niềm tin của các nhà đầu tư toàn cầu, EU đã tiến hành kiểm tra “sức khỏe” của 91 ngân hàng trong 20 nước thành viên, kết quả có 7 ngân hàng không đủ tiêu chuẩn là: Hypo Real Estate của Đức, Agricultural Bank of Greece SA của Hy Lạp và 5 ngân hàng khác của Tây Ban Nha. Các ngân hàng này cần tăng vốn thêm 3,5 tỷ EUR, tương đương 4,5 tỷ USD, để duy trì tỷ lệ vốn ở mức 6%.⁹

Về thời hạn kéo dài các giải pháp cứu trợ, kích cầu, quan điểm của Hội đồng Châu Âu cho đến thời điểm này là:

- Rút lui khỏi các gói kích thích ngay khi có sự hồi phục ở các doanh nghiệp, tuy nhiên thời gian sẽ là khác nhau đối với các nước, cần phải có sự phối hợp chặt chẽ ở tầm EU;

- Hỗ trợ thất nghiệp ngắn hạn chi nên thực sự dừng lại khi mà sự đổi chiều trong

tăng trưởng GDP được thực sự xác lập vì việc làm thường có độ trễ so với tăng trưởng;

- Các sơ đồ hỗ trợ các lĩnh vực của nền kinh tế thực nên kết thúc sớm hơn vì chúng đòi hỏi chi phí ngân sách lớn và thường có thể có tác động làm biến dạng thị trường thống nhất;

- Hỗ trợ tiếp cận thị trường vốn nên được duy trì cho tới khi có tín hiệu rõ ràng là các điều kiện tài chính của các doanh nghiệp đã thực sự quay về trạng thái bình thường;

- Rút lui sự hỗ trợ lĩnh vực tài chính, khởi động sơ đồ bảo lãnh chính phủ sẽ tùy thuộc vào tình hình của nền kinh tế nói chung và vào sự ổn định của hệ thống tài chính.

3. Thoát khỏi khủng hoảng: những bước đầu tiên hướng tới 2020

Như đã trình bày ở phần trên, hàng loạt các công cụ chính sách được sử dụng ứng phó với khủng hoảng rộng lớn và quyết liệt. Chính sách tài khóa mở rộng và ứng phó chu kỳ; lãi suất được giảm tới mức thấp nhất trong lịch sử, trong khi tính thanh khoản được đảm bảo cho lĩnh vực tài chính dường như không hạn chế. Các chính phủ đưa ra những ủng hộ to lớn cho các ngân hàng bằng cách bảo lãnh, tái cấp vốn hoặc “làm sạch” tài khoản của các ngân hàng khỏi những tài sản xấu; những lĩnh vực khác của nền kinh tế được hỗ trợ bởi những khoản trợ cấp nhà nước trong khuôn khổ, hợp lý và ngắn hạn. Tất cả những hành động này đã và đang tỏ ra hợp lý. Tuy nhiên chúng không thể được áp

⁸ <http://www.vietnamplus.vn/Home/Bo-Dao-Nha-cat-giam-chi-tieu-chong-khung-hoang/20105/45079.vnplus>

⁹ <http://vneconomy.vn/20100724084624965P0C99/7-ngan-hang-chau-au-khong-vuot-qua-kiem-tra-suc-khoe.htm>

dụng mãi, mức độ nợ công cao không thể duy trì vô hạn. Rõ ràng là trong giai đoạn hiện nay, EU và các nước thành viên vừa phải có những chiến lược thoát ra khủng hoảng hợp lý, vừa phải quan tâm tới những điều chỉnh cơ cấu mang tính trung hạn, đồng thời phải có những chiến lược dài hạn nhằm đảm bảo phát triển bền vững.

Ngoài những tác động trực tiếp kể trên, khủng hoảng kinh tế toàn cầu lần này đã làm bộc lộ những điểm yếu, những “nút thắt cổ chai” trong các trụ cột của liên kết kinh tế khu vực.

Trụ cột Thị trường thống nhất

Tình hình thực tế hiện nay cho thấy, những hoạt động kinh doanh xuyên biên giới đang gặp những trở ngại lớn, dường như mạng lưới không gắn kết hiệu quả làm cho hiệu lực của thị trường thống nhất còn rất kém. Người dân và doanh nghiệp vẫn phải đối phó với 27 hệ thống luật khác biệt cho cùng một giao dịch. Thị trường thống nhất đã hình thành trước khi có sự ra đời của Internet làm cho công nghệ thông tin trở thành động lực chính của tăng trưởng và trước khi dịch vụ trở thành một phần thống trị trong kinh tế EU. Hiện nay, sự trỗi dậy của các ngành dịch vụ mới (truyền thông, chăm sóc sức khỏe, năng lượng thông minh) chứng tỏ tiềm năng to lớn, nhưng châu Âu chỉ có thể sử dụng được những tiềm năng này nếu thị trường khu vực khắc phục được sự gián đoạn đang hạn chế dòng chảy của công nghệ trực tuyến và sự tham gia rộng rãi của người tiêu dùng và các doanh nghiệp.

Trụ cột Liên minh kinh tế tiền tệ

Đồng tiền chung đã tác động như một lá chắn hữu hiệu đối đối với những nước thành viên tham gia vào khu vực đồng euro, giúp các nước tránh được những hỗn loạn về tỷ giá trong giai đoạn vừa qua. Nhưng khủng hoảng cũng làm bộc lộ qui mô phụ thuộc lẫn nhau giữa các nền kinh tế trong khu vực này, trong cả lĩnh vực tài chính và tài khóa, diễn ra theo hiệu ứng lan tỏa. Sự khác biệt trong mô hình phát triển dẫn tới một số trường hợp tích tụ nợ công bất ổn định và gây ra căng thẳng cho đồng tiền chung. Khủng hoảng thực sự làm gia tăng những thách thức mà khu vực đồng tiền chung phải đối mặt như tính ổn định của tài chính công và tiềm năng phát triển, gây ra những mất cân đối và làm phân tán khả năng cạnh tranh. Vượt qua những thách thức này trong khu vực đồng EUR là cực kỳ quan trọng và cấp thiết, để có thể bảo đảm tạo ra tăng trưởng ổn định bền vững.

Cùng với các nút thắt hiện nay như sự phân tán của thị trường thống nhất, sự yếu kém của hệ thống tài chính, sự bất cập của liên minh kinh tế tiền tệ, khủng hoảng tài chính toàn cầu càng làm gay gắt thêm những khiếm khuyết vốn có, đã tồn tại trước đó của Liên minh Châu Âu, đó là:

- Tốc độ tăng trưởng trung bình của EU thấp hơn so với các đối tác chính, chủ yếu là do năng suất của EU ngày càng tụt hậu trong mười năm vừa qua. Nguyên nhân chủ yếu là do cơ cấu của doanh nghiệp bất

hợp lý, sự đầu tư vào nghiên cứu phát triển R&D và đổi mới thấp, sử dụng không hiệu quả công nghệ thông tin và viễn thông, sự thờ ơ trong việc thúc đẩy đổi mới, cản trở sự thâm nhập thị trường và tạo ra môi trường kinh doanh kém năng động.

- Tỷ lệ lao động của EU ở mức 69% đối với lứa tuổi từ 20 – 64 là quá thấp so với các khu vực khác trên thế giới. Chỉ có 63% phụ nữ châu Âu đi làm so với 76% nam giới. Chỉ có 46% người làm việc lớn tuổi (55-64) được sử dụng so với mức 62% ở Mỹ và Nhật Bản, hơn nữa số giờ làm việc của EU ít hơn 10% so với ở Mỹ và Nhật bản.

- Sự già hóa dân số đang gia tăng, khi mà thế hệ bùng nổ dân số nghỉ hưu, số dân trong độ tuổi năng động bắt đầu co lại vào năm 2013/2014. Số người già hơn 60 tuổi hiện nay đang tăng nhanh gấp đôi so với trước năm 2007 – khoảng 2 triệu người mỗi năm so với 1 triệu người trước đây. Sự kết hợp của cả hai xu thế khiến số người làm việc ngày càng giảm đi, số người về hưu ngày càng tăng lên tạo áp lực nặng nề lên nhà nước phúc lợi, chính sách an sinh xã hội của EU.

Cùng với những thách thức nội tại của liên minh, còn có những thách thức bên ngoài do quá trình toàn cầu hóa mang lại mà EU cần tính đến:

- Trong bối cảnh toàn cầu hóa kinh tế ngày càng gia tăng, EU một mặt sẽ tiếp tục hưởng lợi như là một nền kinh tế mở nhất thế giới. Mặt khác cạnh tranh giữa các nước phát

triển và các nước mới nổi ngày càng gia tăng. Ngoài những đối thủ truyền thống như Mỹ và Nhật Bản cũng đang có những điều chỉnh nhằm cải thiện khả năng cạnh tranh, những nước như Trung Quốc, Ấn Độ đang đầu tư rất mạnh vào nghiên cứu và công nghệ để thúc đẩy nền công nghiệp của mình chiếm vị trí cao hơn trong chuỗi sản xuất và đang có những bước nhảy vọt trong nền kinh tế toàn cầu. Liên minh Châu Âu cũng cần phải nâng cao khả năng cạnh tranh của mình.

- Sau khủng hoảng tài chính, hệ thống tài chính toàn cầu đang cần phải củng cố lại. Sự dễ dãi cho vay trong ngắn hạn và những đầu tư mạo hiểm trong thị trường tài chính toàn cầu đã làm gia tăng những hoạt động đầu cơ, tạo ra những bong bóng phát triển và những mất cân đối trầm trọng. EU cần phải tham gia tìm kiếm những giải pháp toàn cầu để tạo nên sự hiệu quả và bền vững cho hệ thống tài chính thế giới.

- Thách thức về khí hậu và tài nguyên đang đòi hỏi phải có những hành động quyết liệt. Sự phụ thuộc quá lớn vào nhiên liệu hóa thạch như dầu lửa và việc sử dụng không hiệu quả nguyên liệu thô đã và đang làm cho giá cả đột biến. Việc gia tăng dân số thế giới từ 6 tỷ lên 9 tỷ người sẽ làm gia tăng cuộc cạnh tranh các nguồn tài nguyên thiên nhiên và tạo áp lực lên môi trường. EU cần phải tiếp tục kêu gọi các nước trên thế giới xây dựng một giải pháp toàn cầu cho vấn đề biến đổi khí hậu, đồng thời thực hiện những cam kết của mình về chiến lược năng lượng và

môi trường trong toàn Liên minh cũng như các nước thành viên.

Trong giai đoạn trung hạn, Liên minh Châu Âu tập trung vào giải quyết các nút thắt nghẽn tăng trưởng như:

- Thúc đẩy thị trường thống nhất mạnh hơn, sâu hơn, mở rộng hơn là vấn đề sống còn cho phát triển và tạo ra việc làm. Khủng hoảng đang làm gia tăng xu thế bảo hộ kinh tế và chủ nghĩa dân tộc. EU đang có những nỗ lực ngăn chặn việc chuyển dịch của một số quốc gia theo hướng tách khỏi Liên minh. Rõ ràng, ngoài những điều chỉnh về chính sách kinh tế, phải có những cam kết chính trị mạnh mẽ từ các nước thành viên cũng như toàn thể Liên minh để khởi động lại thị trường thống nhất.

- *Đầu tư cho phát triển:* Khủng hoảng tài chính tác động hết sức nặng nề lên khả năng của các doanh nghiệp và các chính phủ trong việc đầu tư tài chính và các dự án đổi mới. Đồng thời với tăng cường chính sách gắn kết, huy động ngân sách của EU và các tổ chức tài chính cá nhân, EU cũng cần củng cố hoàn thiện môi trường pháp luật để đảm bảo cho thị trường tài chính hoạt động vừa hiệu quả vừa an toàn. EU cần làm mọi việc để tập hợp được các nguồn lực tài chính, theo đuổi những lợi nhuận mới bằng việc sử dụng tổng hợp cả nguồn vốn của nhà nước và tư nhân, tạo ra những công cụ đổi mới để có nguồn tài chính cho những đầu tư cần

thiết, bao gồm cả cơ chế hợp tác nhà nước – tư nhân.

- *Khai thác công cụ chính sách đối ngoại:* Sự phát triển của toàn cầu sẽ mở ra những cơ hội cho các nhà xuất khẩu châu Âu và tham gia vào cạnh tranh những hàng nhập khẩu thiết yếu. Tất cả các công cụ của chính sách kinh tế đối ngoại cần được khai thác triệt để để thúc đẩy sự tăng trưởng của EU thông qua sự tham gia của EU vào thị trường mở và bình đẳng toàn cầu. Một trong những động lực tăng trưởng mà EU có thể tận dụng chính là nhu cầu đến từ các nền kinh tế mới nổi cũng như sự phát triển tầng lớp trung lưu của những nước này và nhu cầu nhập khẩu hàng hóa dịch vụ mà EU có lợi thế cạnh tranh. EU cần năng động trong khuôn khổ WTO và các quan hệ song phương nhằm bảo đảm xâm nhập thị trường tốt nhất cho các doanh nghiệp của EU, bao gồm cả các doanh nghiệp vừa và nhỏ, tăng cường khả năng cạnh tranh với bên ngoài là nhiệm vụ trọng tâm. Mặt khác, EU sẽ tập trung thúc đẩy những cuộc đàm phán về luật lệ, thể chế trong những lĩnh vực mới như biến đổi khí hậu và phát triển kinh tế xanh, nơi mà những luật pháp, tiêu chuẩn của EU có khả năng mở rộng ra toàn cầu.

Hướng tới phát triển bền vững, cùng với những biện pháp ngắn hạn, Liên minh Châu Âu đã soạn thảo Chiến lược 2020 với mục

tiêu: *phát triển thông minh, phát triển bền vững và phát triển toàn diện*, trong đó:

- *Tăng trưởng thông minh*: Phát triển kinh tế trên cơ sở tri thức và đổi mới;

- *Phát triển bền vững*: Sử dụng những nguồn lực hiệu quả hơn, xanh hơn, cạnh tranh hơn;

- *Phát triển toàn diện*: Tăng cường kinh tế sử dụng nhiều lao động và có sự gắn kết với vùng và văn hóa;

Hướng tới chiến lược phát triển thông minh, bền vững và toàn diện, nhằm thực hiện các mục tiêu đặt ra, Ủy ban Châu Âu đưa ra một số nội dung cần triển khai:

- "*Liên minh đổi mới*": Cải thiện các điều kiện khung pháp lý nhằm tạo thuận lợi cho đầu tư vào nghiên cứu và đổi mới, bảo đảm cho các ý tưởng về đổi mới sẽ biến thành sản phẩm và dịch vụ tạo ra tăng trưởng và việc làm;

- "Năng động của thanh niên": Hoàn thiện hệ thống giáo dục và tạo thuận lợi cho thanh niên tham gia vào thị trường lao động;

- "*Kỳ nguyên số cho châu Âu*" nhằm tăng tốc việc ứng dụng mạng internet tốc độ cao tạo ra lợi nhuận trong thị trường số hóa thống nhất cho người tiêu dùng và các doanh nghiệp;

- "*Châu Âu hiệu quả về tài nguyên*": Bảo đảm tăng trưởng tiết kiệm tài nguyên, tăng cường dịch chuyển sang nền kinh tế sử dụng cacbon thấp, tăng cường sử dụng các nguồn nhiên liệu tái tạo, hiện đại hóa lĩnh vực giao thông vận tải, khuyến khích sử dụng hiệu quả năng lượng;

- "*Chính sách công nghiệp cho kỳ nguyên toàn cầu hóa*" nhằm cải thiện môi trường đầu tư, tập trung cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ, ủng hộ việc phát triển các cơ sở công nghiệp mạnh và bền vững có khả năng cạnh tranh toàn cầu;

- "*Chương trình kỹ năng và việc làm mới*" nhằm hiện đại hóa thị trường lao động, tăng cường khả năng của mọi người thông qua phát triển kỹ năng suốt đời trên quan điểm tăng khả năng tham gia và đáp ứng cung cầu của thị trường lao động tốt hơn bao gồm cả việc di chuyển lao động linh hoạt;

- "*Châu Âu chống đói nghèo*": Bảo đảm sự gắn kết xã hội và vùng lãnh thổ sao cho những lợi ích của tăng trưởng và việc làm được phân chia rộng rãi, tạo cơ hội cho những người nghèo đói, ngoài lề có khả năng sống trong một thể thống nhất và năng động tham gia vào cộng đồng.